

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8048 /UBND-KT

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 7 năm 2024

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
vay trả nợ của ngân sách  
cấp tỉnh 6 tháng đầu năm 2024.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ số liệu vay và trả nợ chính quyền địa phương đã hạch toán vào ngân sách nhà nước; số rút vốn của các dự án vay lại tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo Bộ Tài chính tình hình vay trả nợ 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

**I. Số vay và trả nợ chính quyền địa phương đã hạch toán vào NSNN**

- |   |                       |
|---|-----------------------|
| - Tổng dư nợ đầu kỳ (ngày 01/01/2024)     | : 390.114 triệu đồng. |
| - Tổng số đã hạch toán trong kỳ           | : 16.285 triệu đồng.  |
| - Tổng số trả nợ gốc                      | : 45.818 triệu đồng.  |
| - Tổng dư nợ cuối kỳ (đến ngày 30/6/2024) | : 360.581 triệu đồng. |

*(Chi tiết theo Phụ lục số II-NĐ số 93/2018/NĐ-CP đính kèm)*

**II. Tình hình nhận nợ và trả nợ chính quyền địa phương**

- |   |                       |
|---|-----------------------|
| - Tổng dư nợ đầu kỳ (ngày 01/01/2024)     | : 406.450 triệu đồng. |
| - Tổng số nhận nợ trong kỳ                | : 50.179 triệu đồng.  |
| - Tổng số trả nợ gốc                      | : 45.818 triệu đồng.  |
| - Tổng dư nợ cuối kỳ (đến ngày 30/6/2024) | : 410.811 triệu đồng. |

*(Chi tiết theo Phụ lục số 1a đính kèm)*

**III. Tình hình vay nợ các dự án ODA theo nguyên tệ**

**1. Dự án vay lại bằng đồng Việt Nam**

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ		Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi, phí	
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	3.773	0	419	0	3.354

## 2. Dự án vay lại bằng đồng đô la Mỹ

ĐVT: Nghìn USD.

STT	Tên dự án	Dư nợ đầu kỳ	Rút vốn trong kỳ	Trả nợ		Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi, phí	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15.877</b>	<b>2.069</b>	<b>1.671</b>	<b>532</b>	<b>16.276</b>
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	2.205	0	129	20	2.076
2	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	179	80	32	3	227
3	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước ở các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	181		5	2	177
4	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Nha Trang	13.312	1.989	1.505	506	13.796

(chi tiết tại các mẫu biểu đính kèm theo Thông tư số 80/2018/TT-BTC)

### Ghi chú:

- Số dư đầu kỳ của các dự án là số dư nợ đến cuối năm 2023 đã ký đối chiếu giữa Bộ Tài chính (Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại) và Sở Tài chính ngày 25/04/2024.

- Tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018, Bộ Tài chính quy định số liệu về trị giá vay lại, số dư nợ được lập theo nguyên tệ vay, và quy đổi sang USD và VNĐ theo tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính công bố, áp dụng vào ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Căn cứ quy định nêu trên, dư nợ đầu kỳ và số rút vốn tại báo cáo được áp dụng theo tỷ giá hạch toán NSNN do Bộ Tài chính công bố tại Thông báo số 3685/TB-KBNN ngày 28/6/2024, theo đó tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 07/2024 là 1 USD = 24.253

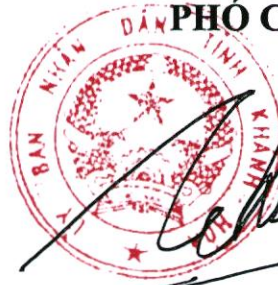
đồng. Đối với số trả gốc, lãi và phí để thống nhất với số liệu trả nợ trong năm, Sở Tài chính áp dụng theo tỷ giá bán ra của ngân hàng Vietcombank tại từng thời điểm trả nợ.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Quản lý Nợ và TCDN – Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, TL, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

**SỐ VAY VÀ TRẢ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ HẠCH TOÁN VÀO NSNN**  
(Kèm theo Công văn số 8048/UBND-KT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dư nợ ngày 01/01/2023	Năm 2023				Dư nợ ngày 01/01/2024	6 tháng đầu năm 2024			
			Số đã hạch toán vào NSNN	Trả nợ		Dư nợ tính đến ngày 31/12/2023		Vay trong kỳ	Trả nợ		Dư nợ tính đến ngày 30/6/2024
				Gốc	Lãi, phí				Gốc	Lãi, phí	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>605.617</b>	<b>62.158</b>	<b>277.661</b>	<b>8.432</b>	<b>390.114</b>	<b>390.114</b>	<b>16.285</b>	<b>45.818</b>	<b>13.431</b>	<b>360.581</b>
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam										
2	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước										
3	Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương										
4	Vay ngân hàng thương mại										
5	Vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ	352.652	62.158	42.296	8.432	372.514	372.514	16.285	42.936	13.431	345.863
	- Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	56.163		6.005	1.130	50.158	50.158		3.339	520	46.819
	- Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang	4.611		838		3.773	3.773		419		3.354
	- Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Nha Trang	285.484	56.753	33.918	7.125	308.319	308.319	16.285	38.251	12.771	286.353
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	2.254	5.311	1.535	79	6.030	6.030		813	80	5.217
	- Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)	4.140	94		98	4.234	4.234		114	60	4.120
6	Vay khác	252.965		235.365		17.600	17.600		2.882		14.718
	- Vốn huy động từ nguồn ứng trước tiền thuê đất Bắc bán đảo Cam Ranh	252.965		235.365		17.600	17.600		2.882		14.718

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬN NỢ VÀ TRẢ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số 20118/UBND-KT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Chi tiêu	Dư nợ ngày 01/01/2024		Năm 2024							
				Nhận nợ trong kỳ		Trả nợ				Dư nợ tính đến ngày 30/6/2024	
		Gốc				Lãi, phí					
		nghìn USD	triệu VND	nghìn USD	triệu VND	nghìn USD	triệu VND	nghìn USD	triệu VND	nghìn USD	triệu VND
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.877</b>	<b>406.450</b>	<b>2.069</b>	<b>50.179</b>	<b>1.671</b>	<b>45.818</b>	<b>532</b>	<b>13.431</b>	<b>16.276</b>	<b>410.811</b>
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam										
2	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước										
3	Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương										
4	Vay ngân hàng thương mại										
5	Vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ	15.877	388.850	2.069	50.179	1.671	42.936	532	13.431	16.276	396.093
	- Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	2.205	53.487			129	3.339	20	520	2.076	50.148
	- Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang		3.773				419			0	3.353
	- Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Nha Trang	13.312	322.847	1.989	48.246	1.505	38.251	506	12.771	13.796	332.842
	- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	179	4.349	80	1.933	32	813	3	80	227	5.470
	- Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (WEIDAP/ADB8)	181	4.393		0	5	114	2	60	177	4.279
6	Vay khác		17.600				2.882				14.718
	- Vốn huy động từ nguồn ứng trước tiền thuê đất Bắc bán đảo Cam Ranh		17.600				2.882				14.718

**Ghi chú:**

- Số dư nợ đầu kỳ, số rút vốn áp dụng tỷ giá hạch toán NSNN do Bộ Tài chính công bố tại Thông báo số 3685/TB-KBNN ngày 28/6/2024, theo đó tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 07/2024 là 1 USD = 24.253 đồng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024  
(Kèm theo công văn số 8048/UBND-KT ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên dự án/Chương trình	Nguồn vốn cho vay lại	Nguyên tệ	Dự nợ đầu kỳ		Rút vốn trong kỳ		Trả nợ trong kỳ (VND)								Dự nợ cuối kỳ		Nợ quá hạn							
				USD	VND	USD	VND	Gốc		Lãi		Phí theo HĐ vay		Phí QLCVL		Cộng		USD	VND	Gốc	Lãi	Phí theo HĐ vay	Phí QLCVL	Cộng	
								USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND								USD
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	Ngân hàng Thế giới	USD		3.772.639.170				419.182.130							419.182.130		3.353.457.040							
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập				2.205.383,73	53.487.171.604	-	0	129.175,5	3.338.866.504	20.427,0	520.000.000					149.602	3.858.866.504	2.076.208,27	50.148.305.100					
3	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai				179.334,2	4.349.392.231	79.700,30	1.932.971.255	31.921,2	812.618.753	1.735,0	44.170.069	1.041	26.502.041	347	8.834.013	35.044	892.124.876	227.113,26	5.469.744.733					
4	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước ở các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán			Ngân hàng Phát triển Châu Á	181.136,4	4.393.101.958	-	0	4.528,4	114.161.241	1.965,4	50.000.000			393	10.000.000	6.887	174.161.241	176.608,03	4.278.940.717					
5	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Nha Trang	Ngân hàng Thế giới	13.311.641,8	322.847.249.546	1.989.290,96	48.246.273.653	1.505.076,4	38.251.176.009	487.330,0	12.303.294.387	18.297	467.956.403	0	0	2.010.704	51.022.426.799	13.795.856	332.842.347.189							
		Nguồn IDA	9.463.070,8	229.507.856.112	1.989.290,96	48.246.273.653	1.505.076,4	38.251.176.009	182.528,0	4.640.000.000					1.687.604	42.891.176.009	9.947.285,34	239.502.953.756							
		Nguồn IBRD	3.848.571,0	93.339.393.433		0				304.802,0	7.663.294.387	18.297	467.956.403			323.099	8.131.250.790	3.848.571,04	93.339.393.433						
<b>TỔNG CỘNG USD</b>				<b>15.877.496,2</b>		<b>2.068.991,3</b>		<b>1.670.701,5</b>		<b>511.457,4</b>		<b>19.338</b>		<b>740</b>	<b>2.202.237</b>		<b>16.275.786</b>								
<b>TỔNG QUY VND</b>					<b>388.849.554.508</b>		<b>50.179.244.908</b>		<b>42.936.004.637</b>		<b>12.917.464.456</b>		<b>494.458.444</b>		<b>18.834.013</b>		<b>56.366.761.550</b>		<b>396.092.794.779</b>						

Ghi chú:  
 - Số dư nợ đầu kỳ, số rút vốn áp dụng tỷ giá hạch toán NSNN do Bộ Tài chính công bố tại Thông báo số 3685/TB-KBNN ngày 28/6/2024, theo đó tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 07/2024  
 - Số trả nợ áp dụng tỷ giá do Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN công bố tại thời điểm trả nợ

24.253 đồng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ CỦA TỈNH KHÁNH HÒA THEO CHỦ NỢ**

Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Công văn số 8048/UBND-KT ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên chủ nợ	Dư nợ đầu kỳ USD	Dư nợ đầu kỳ quy VNĐ	Dư nợ cuối kỳ USD	Dư nợ cuối kỳ quy VNĐ	Trong đó, Dư nợ quá hạn cuối kỳ USD	Dư nợ quá hạn cuối kỳ quy VNĐ
<b>I</b>	<b>Ngân hàng Phát triển Châu Á</b>	<b>181.136,44</b>	<b>4.393.101.958</b>	<b>176.608,03</b>	<b>4.278.940.717</b>		
1	Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước ở các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	181.136,44	4.393.101.958	176.608,03	4.278.940.717		
<b>II</b>	<b>Ngân hàng Thế giới</b>	<b>15.696.359,77</b>	<b>384.456.452.550,27</b>	<b>16.099.177,91</b>	<b>391.813.854.061,78</b>		
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải		3.772.639.170		3.353.457.040		
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	2.205.383,73	53.487.171.604	2.076.208,27	50.148.305.100		
3	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	179.334,20	4.349.392.231	227.113,26	5.469.744.733		
4	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Nha Trang	13.311.641,84	322.847.249.546	13.795.856,38	332.842.347.189		
	<b>Tổng dư nợ (quy VNĐ)</b>		<b>388.849.554.508</b>		<b>396.092.794.779</b>		

Ghi chú:

- Số dư nợ đầu kỳ, số rút vốn áp dụng tỷ giá hạch toán NSNN do Bộ Tài chính công bố tại Thông báo số 3685/TB-KBNN ngày 28/6/2024, theo đó tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 07/2024 là 1 USD = 24.253 đồng
- Số trả nợ áp dụng tỷ giá do Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN công bố tại thời điểm trả nợ

Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,  
VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2024 Đến ngày 30/06/2024

**I. Thông tin cơ bản:**

- Tên Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: 5887-VN ngày 23/12/2016
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017 đến năm 2023
- Tổng mức đầu tư: 2.393.030 Đô la Mỹ, tương đương 52,46 tỷ đồng
- Tổng số vốn ODA: 1.934.630 Đô la Mỹ, tương đương 42,41 tỷ đồng
- Tỷ lệ vay lại: 50% vốn IDA

**II. Tiến độ thực hiện dự án:**

**1. Lũy kế vốn vay ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:**

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm báo cáo		Số còn lại	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
1	Vốn IBRD	-	-		
2	Vốn IDA	9.802.627.870	9.802.627.870		
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.802.627.870</b>	<b>9.802.627.870</b>		

**2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:**

- Dự án VILG đã kết thúc tại thời điểm 31/12/2023; hiện đã hoàn thành công tác kiểm toán và đang thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành.

**3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng:**

- Năm 2024 không có kế hoạch vốn của dự án.

**4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư:** Không./.

**5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị:** Không./.

**Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI  
ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

**Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024**

**I. Thông tin cơ bản**

- Tên Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang (Dự án CCSEP Nha Trang)
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: IBRD 8745-VN; IDA 6027-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ 2017 đến 30/6/2024 (Theo Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)
- Tổng mức đầu tư: 48.614.000 USD
- Tổng số vốn vay: 31.153.500 USD
- Tỷ lệ vay lại: 100% vốn IBRD (13.693.000 USD); 50% vốn IDA (17.460.500 USD)

**II. Tiến độ thực hiện dự án**

**1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại.**

Theo các Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2024, Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn vay lại Chính phủ năm 2024 cho các dự án, Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án Nha Trang được phân bổ 98.500 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn IDA cấp phát: 58.500 triệu đồng (bao gồm 18.500 triệu đồng vốn kéo dài từ năm 2023 sang năm 2024);

+ Vốn IDA vay lại: 40.000 triệu đồng.

Giải ngân đến đến 30/6/2024:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đã bố trí năm 2024	Giá trị giải ngân từ đầu năm 2024 đến nay 30/6/2024	Tỷ lệ (%)
1	IDA cấp phát	58.500	16.285	27,8%
2	IDA vay lại	40.000	16.285	40,7%
<b>Tổng cộng</b>		<b>98.500</b>	<b>32.570</b>	<b>33,1%</b>

## 2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án.

### 2.1. Các gói thầu tư vấn:

\* **Gói thầu NT-1.22:** Tư vấn giám sát xây dựng: Hợp đồng được ký kết vào ngày 04/9/2019 và thực hiện trong 54 tháng. Các Bên đã ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện thêm 18 tháng.

Nhân sự Đoàn tư vấn giám sát cơ bản huy động theo yêu cầu. bao gồm:

- + Trưởng đoàn: đang làm việc tại văn phòng chính;
- + Chuyên gia nước ngoài về kỹ thuật điện và cơ khí (02 người): đang làm việc tại văn phòng chính;
- + Phó đoàn (01 người): đang làm việc tại hiện trường;
- + Các kỹ sư giám sát cao cấp từng hạng mục, kỹ sư quản lý về khối lượng, an toàn môi trường xã hội: đang làm việc tại hiện trường;
- + Cùng 07 kỹ sư giám sát hiện trường cho từng gói thầu.

Các kỹ sư được huy động đầy đủ đảm bảo triển khai thực hiện công tác giám sát các gói thầu giai đoạn 2. Ngoài ra, các chuyên gia cao cấp nước ngoài vẫn hỗ trợ Đoàn tư vấn trong quá trình kiểm tra, đánh giá và phê duyệt hồ sơ thiết bị để triển khai thi công. Đối với việc xem xét phê duyệt các hồ sơ phục vụ công tác thi công hiện trường, Tư vấn cơ bản đã kịp thời xem xét, hỗ trợ tất cả các nhà thầu hoàn thiện hồ sơ đáp ứng triển khai công việc đúng tiến độ.

\* **Gói thầu NT-1.23:** Tư vấn giám sát độc lập an toàn môi trường và xã hội:

Lũy kế giải ngân đạt 2.704.168.110 VNĐ (bao gồm tạm ứng, đạt 48% giá trị hợp đồng).

Bên cạnh các chuyên gia giám sát định kỳ theo quy định, Tư vấn giám sát độc lập đã cử các chuyên gia tham gia phối hợp cùng với Ban QLDA, Đoàn công tác Ngân hàng Thế giới, địa phương nơi thực hiện dự án tổ chức xác minh, làm rõ và có đề xuất kiến nghị giải quyết cho các trường hợp có đơn phản ánh, kiến nghị trong quá trình thực hiện dự án.

### 2.2 . Các gói thầu xây lắp:

\* **Gói thầu NT-1.5:**

- Ngày khởi công: 16/4/2022.
- Ngày kết thúc hợp đồng: 30/6/2024.
- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm chi phí dự phòng): 58,083 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện: Đã cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình và đang trong quá trình sửa chữa các khiếm khuyết để vận hành chính thức. Đến hết tháng 6/2024, do vướng công tác giải phóng mặt bằng nên chưa thể hoàn thành một số hạng mục công việc với giá trị ước tính khoảng 01 tỷ đồng.

**\* Gói thầu NT-1.6 “Xây dựng trạm bơm nước mưa”:**

- Ngày khởi công: 03/12/2021;
- Ngày kết thúc hợp đồng: 30/6/2024
- Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm chi phí dự phòng): 99,4 tỷ đồng.
- Sản lượng ước đạt khoảng 60% khối lượng hợp đồng.
- Tình hình thực hiện:
  - + Phần xây dựng: Nhà thầu đã thi công xong hạng mục kênh xả, cống vào, cống xả, tường chắn TC1 bể trước trạm bơm; khối lượng san nền đạt 31.500/40.000m<sup>3</sup>, khối lượng cọc đã ép đạt 12.400/16.000m. Nhà thầu hoàn thiện hạng mục san nền, nhà trạm biến áp, tường rào công trình trên mặt bằng được bàn giao.
  - + Phần thiết bị: Toàn bộ các thiết bị chính đã về công trình và trong tình trạng sẵn sàng triển khai lắp đặt. Riêng đối với thiết bị của hạng mục cống ngăn triều: Nhà thầu đã nhập vật tư về xưởng sản xuất để tiến hành sản xuất.

**- Vướng mắc:**

- + Hiện nay, do vướng mặt bằng nên nhà thầu vẫn chưa thể thi công được các hạng mục như: trạm bơm, bể trước trạm bơm, nhà điều hành. Dự kiến các hạng mục này không thể hoàn thành trước thời điểm kết thúc hợp đồng với giá trị ước tính khoảng 19 tỷ đồng. Vì vậy, kiến nghị tiếp tục sử dụng nguồn vốn đối ứng để tiếp tục triển khai hoàn thành các hạng mục còn lại.

**\* Gói thầu NT-1.7 “Xây dựng nhà máy xử lý nước thải phía Bắc; Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ khí cho các trạm bơm nước thải”:**

- Ngày khởi công: 03/12/2021.
- Ngày kết thúc hợp đồng: 30/6/2024.
- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm chi phí dự phòng): 302,852 tỷ đồng
- Sản lượng ước đạt khoảng trên 90% khối lượng hợp đồng.
- Tình hình thực hiện:
  - + Đã hoàn thành công tác nghiệm thu các thiết bị trong chính theo dây chuyền công nghệ xử lý.
  - + Tiến độ thi công xây dựng đạt yêu cầu. Đến hết tháng 6/2024, công trình đã tổ chức vận hành thử Nhà máy xử lý; tuy nhiên, do vướng công tác giải phóng

mặt bằng nên chưa thể hoàn thành một số hạng mục công việc xây dựng công trình phụ trợ với giá trị ước tính khoảng 15 tỷ đồng.

**\* Gói thầu NT-1.12 “Cung cấp, lắp đặt hệ thống SCADA, tủ điện cho nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm nước thải và trạm bơm nước mưa”:**

- Ngày ký Hợp đồng: 14/10/2022
- Ngày kết thúc hợp đồng: 30/6/2024.
- Giá trị Hợp đồng (Hợp đồng trọn gói): 18,65 tỷ đồng.
- Tình hình thực hiện:
  - + Hoàn thành lắp đặt TBA cho Nhà máy xử lý nước thải và tiếp tục triển khai lắp đặt trạm biến áp cho Trạm bơm nước mưa và Trạm bơm 5.
  - + Triển khai công tác lắp đặt hệ thống phần cứng Scada cho Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống các Trạm bơm
  - Triển khai lắp đặt phần mềm hệ thống SCADA cho nhà máy XLNT. Gói thầu đã cơ bản hoàn thành và đang tổ chức vận hành thử, nghiệm thu.

**\* Gói thầu NT-2.1 “Xây dựng đường và kè dọc sông Cái”:**

- Ngày khởi công: 28/12/2021;
- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm chi phí dự phòng): 244,6 tỷ đồng;
- Giá trị giải ngân (bao gồm tạm ứng): 61 tỷ đồng; đạt 25% giá trị hợp đồng.
- Công tác bàn giao mặt bằng: Đến nay, Ban QLDA chỉ mới bàn giao 24.071 m<sup>2</sup> đất công ích (chủ yếu phần dưới nước) chiếm tỷ lệ 21% mặt bằng công trình.
- Tình hình thực hiện: nhà thầu đã cơ bản hoàn thành toàn bộ phần cọc thử, đóng được khoảng 20% khối lượng cọc PHC và cọc SW thuộc phần diện tích dưới nước được giao. Các hạng mục còn lại chưa được triển khai thi công do vướng giải phóng mặt bằng. Sản lượng thi công ước đạt 5% giá trị hợp đồng; đồng thời do vướng mặt bằng nên Nhà thầu đã tạm dừng thi công.

**\* Gói thầu NT-2.3 “Xây dựng Đường Chủ Động Tử”:**

- Ngày khởi công: 28/12/2021;
- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm chi phí dự phòng): 35,9 tỷ đồng;
- Giá trị giải ngân bao gồm tạm ứng: 09 tỷ đồng; đạt 25% giá trị.

Nhà thầu hoàn thành hạng mục tuyến công hộp Sơn Thủy, ép cọc hạng mục kè bờ Bắc sông Cái trên phần diện tích đã được bàn giao (phân đoạn 1 đến 4 trên tổng số 13 phân đoạn kè, đạt khối lượng 125m/417m). Các hạng mục còn lại chưa được triển khai thi công do vướng giải phóng mặt bằng. Sản lượng thi công ước đạt 5% giá trị hợp đồng.

Hiện nay, do vướng công tác giải phóng mặt bằng nên Liên danh Nhà thầu đã có văn bản số 163/CV/LICOGI13 ngày 24/4/2023 đề nghị kết thúc Hợp đồng

thi công xây dựng gói thầu NT-2.3 Xây dựng đường Chử Đồng Tử. Các bên đã tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng theo quy định.

### **3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng.**

Theo Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 và Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa, ngân sách tỉnh bố trí cho Dự án trong năm 2024: 40.000 đồng. Giá trị giải ngân đến 30/6/2024 là: 5.328 triệu đồng.

**4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: đến nay, tài sản của dự án chưa được hình thành.**

### **5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị.**

#### *a. Vướng mắc*

- Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang đã được UBND thành phố Nha Trang ban hành các Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ. Tuy nhiên, từ tháng 3/2023, Ngân hàng Thế giới đã đề nghị dừng công tác giải phóng mặt bằng để rà soát tất cả các phương án đảm bảo tuân thủ khung chính sách và Kế hoạch hành động tái định cư đã được phê duyệt, theo đó:

\* Đối với Hợp phần 1: (gồm các hạng mục NT-1.5, NT-1.6 và NT-1.7): Thực hiện tách phương án, phê duyệt điều chỉnh bổ sung và thực hiện chi trả bồi thường cho các hộ bị ảnh hưởng. Không được thực hiện cưỡng chế thu hồi đất khi chưa có ý kiến của Ngân hàng Thế giới. Các hạng mục thuộc Hợp phần 1 còn 08 trường hợp đã phê duyệt phương án đền bù nhưng chưa được thu hồi đất.

\* Đối với Hợp phần 2 (gồm các hạng mục NT-2.1 và NT-2.3):

- Hạng mục đường và kè phía Nam sông Cái: tổng cộng 290 trường hợp, phê duyệt phương án đền bù 290 trường hợp, chi trả đền bù 45 trường hợp.

- Hạng mục đường Chử Đồng Tử (bao gồm kè phía Bắc sông Cái): Tổng cộng 108 trường hợp, phê duyệt phương án đền bù 108 trường hợp, chi trả đền bù 31 trường hợp.

#### *b. Kiến nghị*

Nhằm sớm hoàn thành các hạng mục của dự án CCSEP Nha Trang một cách đồng bộ góp phần cải thiện vệ sinh môi trường cho thành phố Nha Trang, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và thu hút được nguồn vốn đầu tư, cũng như thu hút khách du lịch đến với thành phố trong những năm tới nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội địa phương theo như mục tiêu ban đầu; đồng thời phát huy tối đa hiệu quả của Dự án trong việc sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, Ban QLDA Phát triển tỉnh kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.